

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT BẢN VÀ DỮ LIỆU ETS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT BẢN VÀ DỮ LIỆU ETS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ETS DATA AND PUBLISHING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ETS DATA JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108985602

**3. Ngày thành lập:** 18/11/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 3, Số 11A, Ngõ 282 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                    | 4761(Chính) |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;<br>- Bán buôn băng đĩa video, audio, CDs, DVDs đã ghi âm thanh, hình ảnh. | 4649        |
| 3.  | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Trừ loại nhà nước cấm                                                         | 4762        |
| 4.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                   | 7310        |
| 5.  | In ấn<br>Trừ lĩnh vực nhà nước cấm                                                                                                                                          | 1811        |
| 6.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                    | 1812        |
| 7.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                     | 4791        |
| 8.  | Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học                                                                                                                                     | 2680        |
| 9.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                   | 1820        |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                          | 4652        |
| 11. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                           | 5820        |
| 12. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                         | 4651        |
| 13. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                      | 4741        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610 |
| 15. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ nội dung thông tin số                                                                                                                                                                                                                                          | 6399 |
| 16. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                           | 7490 |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;<br>- Ủy thác xuất nhập khẩu.                                                                                                                                                            | 8299 |
| 18. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính;<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ;<br>- Đào tạo trực tuyến.<br>(Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép). | 8559 |
| 19. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8560 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ | Số 17 Hàng Lược, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông         | 9.000      | 900.000.000           | 9,000     | 001170018634                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                      | Tổng số                   | 9.000      | 900.000.000           | 9,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐÀO QUẾ ANH        | 14 ngõ 160 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông         | 1.000      | 100.000.000           | 1,000     | 011724792                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                      | Tổng số                   | 1.000      | 100.000.000           | 1,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                     |                                                                                                                                 |                                    |        |               |        |                  |
|---|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|---------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>CẢNH BÌNH | Phòng 303, nhà<br>B13-N5, khu 14,<br>tập thể Nam<br>Đồng, Phường<br>Nam Đồng, Quận<br>Đống Đa, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 90.000 | 9.000.000.000 | 90,000 | 0010720071<br>76 |
|   |                     |                                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                 | Tổng số                            | 90.000 | 9.000.000.000 | 90,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀO QUẾ ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/03/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011724792

Ngày cấp: 24/10/2006 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 14 ngõ 160 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 14 ngõ 160 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội